

Số: 441/2020/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý sự 514/DSST ngày 12/8/2019 về việc “Tranh chấp về chia tài sản chung và chia thừa kế”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà L, sinh năm 1958

Địa chỉ: B11C khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Ông Đoàn Tấn Đạt, sinh năm 1983

Địa chỉ: 262/9/16 Quốc lộ M, KP3, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà N

Địa chỉ: 262/9/16 Quốc lộ M, KP3, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà B, sinh năm 1986

Địa chỉ: 68 tổ 3, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương;

2. Bà P, sinh năm 1988

Địa chỉ: B11C khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

3. Bà Y, sinh năm 1991

Địa chỉ: 262/9/16 Quốc lộ M, KP3, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

4. Bà N

Địa chỉ: 262/9/16 Quốc lộ M, KP3, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

5. Ông V

6. Bà H

Cùng địa chỉ: 334/25 Quốc lộ M, KP3, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hàng thừa kế của ông P bao gồm:

- Bà L
- Ông Đ
- Bà B
- Bà P
- Bà Y

2.2. Di sản thừa kế của ông P là 1/2 giá trị nhà và đất tại địa chỉ 262/9/16 Quốc lộ M, KP3, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

2.3. Các bên thống nhất hủy Giấy mua bán nhà và đất ở lập ngày 28/10/2016 giữa bà L, ông Đ, bà B, bà P, bà Y và ông V, bà H;

2.4. Bị đơn ông Đ và bà N trả cho ông V và bà H số tiền 2.400.000.000 đồng (hai tỉ bốn trăm triệu đồng). Ông Đ và bà N được quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ 262/9/16 Quốc lộ M, KP3, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc giao nhận tiền sẽ được thanh toán thành 02 đợt:

- Đợt 1: Thanh toán 1.400.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm triệu đồng) vào ngày 06/4/2020;

- Đợt 2: Thanh toán 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) vào ngày 04/5/2020;

Việc thanh toán sẽ được ông Đ hoặc bà N chuyển khoản cho ông V và bà H theo số tài khoản: 31410001198473; Chủ tài khoản: V tại Ngân hàng Đ - Chi nhánh T;

2.5. Bà L có trách nhiệm thanh toán cho ông Đ số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) là tiền chia thừa kế di sản của ông Đt vào ngày 04/5/2020.

Việc chia di sản thừa kế của ông P đối với nhà và đất tại địa chỉ 262/9/16 Quốc lộ M, KP3, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã được giải quyết trong vụ án này;

2.6. Ông Đ và bà N có nghĩa vụ liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký cập nhật thay đổi hoặc cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với căn nhà số 262/9/16 Quốc lộ M, KP3, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

2.7. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Do bà L là người cao tuổi nên bà L được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho bà L số tiền tạm ứng án phí 19.500.000 đồng (mười chín triệu năm trăm ngàn đồng) mà bà L đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0022417 ngày 15/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;

- Ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0022814 ngày 16/10/2018 và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0023901 ngày 01/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức. Ông Đ phải đóng thêm 7.400.000 đồng (bảy triệu bốn trăm ngàn đồng);

- Bà B, bà P, bà Y mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- Cục THA DS Tp.HCM;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Liên Minh